

Số: **26** /2018/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **02** tháng **11** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Document certified by Users, Van Thu

2 <nguyentanhuu\_b\_vpubtp@hanoi.gov.vn>

vn>

Thời gian

11/11/2018

11/11/2018

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;*

*Xét Tờ trình số 6348/TTrLN: XD-TC-CT ngày 14/9/2018 của Liên ngành: Sở Tài chính - Sở Xây dựng - Cục Thuế thành phố Hà Nội và Báo cáo thẩm định số 265/BC-STP ngày 14/9/2018 của Sở Tư pháp,*

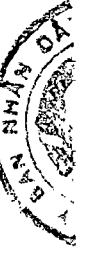
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Sửa đổi Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

**1. Điều 3 được sửa đổi như sau:**

**“ Điều 3. Đơn vị tổ chức thu**

UBND quận, huyện, thị xã giao đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận, huyện, thị xã tổ chức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn; đơn vị thu có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu về tên, mức thu, phương thức thu và cơ quan quy định thu.”



Handwritten signature or mark.

## **2. Điều 5 được sửa đổi như sau:**

### **“Điều 5. Quản lý, sử dụng số tiền thu được**

“a. Toàn bộ nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định, đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường được sử dụng 10% để phục vụ cho công tác thu. Số còn lại được sử dụng để chi cho công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn theo thứ tự ưu tiên: cân đối chi cho công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm theo quy trình, định mức và đơn giá Thành phố phê duyệt; phần còn lại (nếu có) để chi cho công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn.

b. UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ nguyên tắc quản lý, sử dụng trên để ký hợp đồng với các đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn. Nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường để chi cho công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn được khấu trừ vào giá trị thanh toán theo Hợp đồng duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận, huyện, thị xã hàng năm.”

## **3. Điều 7 được sửa đổi như sau:**

### **“Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

1. UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm:

a. Hàng năm, giao chỉ tiêu thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn cho các đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường sát với thực tế; Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện thu của các đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn nhằm đáp ứng mục tiêu giảm chi ngân sách địa phương cho công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý. Trường hợp đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường không hoàn thành chỉ tiêu thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường, UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm xác định rõ nguyên nhân. Trường hợp nguyên nhân do các đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường chưa chủ động, tích cực trong công tác thu, các đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường có trách nhiệm bù số kinh phí không thu được tương ứng với phần trách nhiệm của đơn vị thu.

b. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường để nâng cao chất lượng dịch vụ. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức của nhân dân trong việc thực hiện thu nộp giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường đầy đủ và tham gia giám sát chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường do các đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường thực hiện.



c. Hướng dẫn tổ chức thu và quản lý, sử dụng nguồn thu được từ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường để thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước và chi cho công tác duy trì vệ sinh môi trường theo quy định.

2. Các Sở: Xây dựng, Tài chính; Cục Thuế Thành phố, Kho bạc nhà nước Hà Nội có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện công tác thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường và phối hợp với các quận, huyện, thị xã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc có liên quan.

3. Đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn:

a. Xây dựng phương án và tổ chức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo chỉ tiêu được UBND quận, huyện, thị xã giao.

b. Định kỳ báo cáo kết quả thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn với UBND quận, huyện, thị xã vào ngày 30 hàng tháng để giám sát thực hiện. Báo cáo quyết toán thu hàng năm chậm nhất vào ngày 31/01 năm sau.”

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~12~~11/2018.

2. Quyết định này sửa đổi một số nội dung quy định tại Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố ban hành giá thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội; các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- Cục Kiểm tra VBPQL - Bộ Tư pháp;
- VPUB: Các PCVP; các phòng CV;
- Báo Hà Nội mới, Báo KTĐT;
- Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KT; *AB*

33159 (66)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung